TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/DSST
Ngày: 31/7/2023
V/*v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Thị Tường Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc và ông Nguyễn Xuân Luyện

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Ngọc Huyền – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2022/TLST-DS ngày 01/12/2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-DS ngày 12/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng D

Trụ sở: Số *** P, quận P, Thành phố H.

Địa chỉ PGD K: Số *** C, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị V – Giám đốc PGD K.

(Theo Văn bản ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022) (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Dương Quốc D, sinh năm 1980 và Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số *** ngõ T, phường N, quận L, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 17/6/2011, Ngân hàng D - Chi nhánh Thành phố H – Phòng giao dịch K (D Bank) đã ký Hợp đồng tín dụng số K0001/NT với ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D với tổng số tiền cho vay là 600.000.000 (*Sáu trăm*

triệu đồng), mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 17/6/2011.

Ngày 30/10/2013, Ngân hàng D - Chi nhánh Thành phố H – Phòng giao dịch K (D Bank) đã ký Hợp đồng vay vốn số K0662/1 với ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D với tổng số tiền cho vay là 600.000.000 (*Sáu trăm triệu đồng*), mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 30/10/2013.

Để đảm bảo cho khoản vay gồm :

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tổ *, phường G, Quận L, H theo giấy chứng nhận số: BĐ 486541 số vào sổ cấp GCN: 575 do UBND Quận L cấp ngày 16/02/2011.

Theo nội dung Giấy nhận nợ đã ký kết ngày 30/10/2013, Ngân hàng đã giải ngân cho bên vay với tổng số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*).

Trong quá trình thực hiện theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho D Bank, cụ thể:

- Nợ gốc đã trả: 85.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 45.933.334 đồng.
- Tổng cộng: 130.933.334 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho D Bank.

Ngày 28/01/2015, D Bank gửi Thông báo khởi kiện số 03/TB-DAB.KL về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D thanh toán toàn bộ khoản nợ trước ngày 30/01/2015. Tuy nhiên, ông D và bà D không thực hiện.

Ngày 21/4/2015, D Bank gửi Thông báo khởi kiện số 03/TB-DAB.KL về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D thanh toán toàn bộ khoản nợ trước ngày 15/5/2015. Tuy nhiên, ông D và bà D không thực hiện.

Ngày 31/12/2020, tại Biên bản làm việc giữa D Bank và bà Phạm Thị Kim D, bà D xác nhận toàn bộ khoản nợ và cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ trước ngày 30/6/2021. Tuy nhiên, ông D và bà D không thực hiện.

Ngân hàng D khởi kiện ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D tại Tòa án nhân dân quận Long Biên với nội D như sau:

1. Buộc ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D phải có nghĩa vụ trả cho D Bank tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/7/2023 là: 1.542.333.124 đồng (*Một tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, một trăm hai mươi tư đồng*), trong đó nợ gốc là 515.000.000 đồng *(Năm trăm mười lăm triệu đồng)* và nợ lãi là 1.027.333.126 đồng *(Một tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng)*.

2. Buộc ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D phải trả cho D Bank các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 31/7/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Trong trường hợp ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì DongA Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tổ *, phường G, Quận L, H theo giấy chứng nhận số: BĐ 486541 số vào sổ cấp GCN: 575 do UBND quận Long Biên cấp ngày 16/02/2011, chủ sở hữu là ông Dương Quốc Dũng và bà Phạm Thị Kim D để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D tại D Bank, thì D Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông D và bà D tại D Bank.

Ngoài ra nguyên đơn không có bất cứ yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn là ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, yêu cầu đến Tòa án để cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản ghi ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS, đối với bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do đã vi phạm các điều 70,72,73 của BLTTDS. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D thanh toán cho Ngân hàng D tổng số tiền tính đến ngày 31/7/2023 là: 1.542.333.124 đồng *(Một tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, một trăm hai mươi tư đồng).* Trong đó nợ gốc là: 515.000.000 đồng *(Năm trăm mười lăm triệu đồng),* nợ lãi: 1.027.333.126 *(Một tỷ, không trăm hai bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).* Trường hợp ông D, bà D không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ; cụ thể là toàn bộ thửa đất **-*, tờ bản đồ số ** có diện tích 40.1 m^2, tại địa chỉ Tổ *, phường G, Quận L, H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số BĐ 486541 do UBND quận Long Biên cấp ngày 16/02/2011, số vào sổ GCN: 575 đứng tên ông Dương Quốc D.

Ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứu vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng D - Chi nhánh Thành phố H – Phòng giao dịch K (D Bank) khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D đăng ký hộ khẩu thường trú: Số *** ngõ T, phường N, quận L, Thành phố H nên việc Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết và tại phiên tòa, ông D và bà D vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Như vậy, ông D, bà D đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số K0001/NT ngày 17/6/2011 giữa Ngân hàng D và ông Dương Quốc D cùng vợ là bà Phạm Thị Kim D đã được các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội D của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội D của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng D đã thực hiện việc giải ngân cho ông D, bà D. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản

của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Ông D, bà D đã nhận đủ số tiền vay, cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng D khởi kiện yêu cầu buộc ông D và bà D phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Tính đến ngày 31/7/2023, ông D và bà D đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là nợ gốc 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*), và tiền nợ lãi là 45.933.334 đồng (*Bốn mươi lăm triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc 515.000.000 đồng *(Năm trăm mười lăm triệu đồng)* và nợ lãi tính đến ngày 31/7/2023 là 1.027.333.126 *(Một tỷ, không trăm hai bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng).* Tổng cộng là 1.542.333.124 đồng *(Một tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, một trăm hai mươi tư đồng)* là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp số 1242.2011/HĐTC, ngày 17/6/2011 tại Văn phòng Công chứng A1: Để bảo đảm cho khoản vay trên, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ tổ *, phường G, quận L, Thành phố H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 486541, do UBND quận Long Biên cấp ngày 16/02/2011 đứng tên ông Dương Quốc D (thửa đất **-*, tờ bản đồ số **).

Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối ép buộc, các chủ thể có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự, các điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên Hợp đồng thế chấp là hợp pháp theo quy định tại Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của ngân hàng đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 486541, do UBND quận Long Biên cấp ngày 16/02/2011 đứng tên ông Dương Quốc D trong trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 305, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 342, Điều 343, Điều 355 và Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 716 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 50, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997.

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 238 BLTTDS;

- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017 và hướng dẫn tại Thông tư số 08/2018/TT-BTP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng D - Chi nhánh Thành phố H – Phòng giao dịch K (D Bank) đối với ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số K0001/NT ngày 17/6/2011 giữa Ngân hàng D và ông Dương Quốc D, bà Phạm Thị Kim D.

2. Buộc ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng D - Chi nhánh Thành phố H – Phòng giao dịch K (D Bank) toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/7/2023 là:

- Tiền gốc: 515.000.000 đồng *(Năm trăm mười lăm triệu đồng)*;

- Tiền lãi: 1.027.333.126 *(Một tỷ không trăm hai bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn một trăm hai mươi sáu đồng);*

Tổng cộng: 1.542.333.124 đồng *(Một tỷ, năm trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, một trăm hai mươi tư đồng).*

3. Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đông Á có toàn quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 486541, do UBND quận Long Biên cấp ngày 16/02/2011 đứng tên ông Dương Quốc D tại địa chỉ tổ *, phường G, quận L, Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số 1242.2011/HĐTC, ngày 17/6/2011 tại Văn phòng Công chứng A1 và quy định pháp luật.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán khoản nợ, ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D tiếp tục phải thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 01/8/2023, ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Quốc D và bà Phạm Thị Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **58.269.993 đồng** (*Năm mươi tám triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng D - Chi nhánh Thành phố H – Phòng giao dịch K (D Bank) số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai thu tạm ứng án phí Toà án số AA/2020/0065525 ngày 22/11/2022.

5. Án xử công khai sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Tường Nga